

Số: 28 /2017/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 08 tháng 12 năm 2017

| | |
|--------------------------|----------------|
| SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU | |
| CÔNG | Số: 2589 |
| VĂN | Ngày: 20/12/17 |
| ĐẾN | Chuyển: |

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê
trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

Xét Tờ trình số 2114/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 542 /BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh.

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến cuộc điều tra thống kê do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh.

a) Chi cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê theo phương thức khoán. Mức khoán (đã bao gồm chi hội nghị, họp hội đồng thẩm định, nghiệm thu, chi thuê chuyên gia chọn mẫu điều tra thống kê và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê) như sau:

Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê: 25 triệu đồng.

Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê: 10 triệu đồng

b) Chi cho đối tượng cung cấp thông tin:

Đối với cá nhân: Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 40.000 đồng/phiếu; Từ 31 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 50.000 đồng/phiếu; Trên 40 chỉ tiêu: 60.000 đồng/phiếu.

Đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định): Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 85.000 đồng/phiếu; Từ 31 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 100.000 đồng/phiếu; Trên 40 chỉ tiêu: 115.000 đồng/phiếu.

Đối với các tổ chức, cơ quan, đơn vị của nhà nước có nhiệm vụ cung cấp thông tin: Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 40.000 đồng/phiếu; Từ 31 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 45.000 đồng/phiếu; Trên 40 chỉ tiêu: 50.000 đồng/phiếu.

Căn cứ vào hình thức cung cấp thông tin, cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp.

c) Các nội dung chi và mức chi khác liên quan đến điều tra thống kê không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính về Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành của Trung ương và địa phương.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XIV, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT./.



CHỦ TỊCH

Vũ Văn Hoàn